

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN CHÂU THÀNH**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI HUYỆN

NĂM HỌC: 2017 - 2018

MÔN: ĐỊA LÝ - LỚP 9

Thời gian: 120 phút (Không kể phát đề)

Câu 1. (7,00 điểm)

Sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

1. Nhận xét sự phân bố dân cư và đô thị của vùng Đồng bằng sông Hồng.
2. Tại sao vùng Đồng bằng sông Hồng tập trung đông dân cư nhất cả nước?

Câu 2. (6,00 điểm)

1. Em hãy nêu ý nghĩa của việc phát triển cây công nghiệp? Trình bày sự phát triển và phân bố cây công nghiệp nước ta.
2. Giải thích sự phân bố của cây chè và cây cao su.

Câu 3. (7,00 điểm)

1. Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất của một số ngành công nghiệp trọng điểm

(Đơn vị: nghìn tỷ đồng)

Năm/Ngành	2004	2006	2009	2011	2013
Công nghiệp khai thác nhiên liệu	93,4	111,9	181,2	246,8	366,7
Công nghiệp dệt may	107,4	155,3	259,1	426,9	555,4
Công nghiệp chế biến lương thực-thực phẩm	134,6	264,1	428,5	640,6	1.012,4

(Nguồn: Website Tổng cục thống kê Việt Nam-www.gso.gov.vn)

- a. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành công nghiệp trên giai đoạn 2004 - 2013.

- b. Nêu nhận xét và giải thích.

2. Em hãy chứng minh ngành công nghiệp năng lượng là ngành công nghiệp trọng điểm.

(Học sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam trong quá trình làm bài)

----- Hết -----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN CHÂU THÀNH

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI HUYỆN
NĂM HỌC: 2017 - 2018
MÔN: ĐỊA LÝ - LỚP 9

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1. (7,00 điểm)

1. Nhận xét sự phân bố dân cư, đô thị ở Đồng bằng Sông Hồng: 4,00 đ

*** Về dân cư:**

- Đồng bằng sông Hồng tập trung đông dân cư nhất cả nước (dẫn chứng), (0,5 điểm) các tỉnh đều có mật độ dân số cao (dẫn chứng). 0,50 điểm

- Dân cư Đồng bằng sông Hồng phân bố không đồng đều: 0,50 điểm

+ Các tỉnh thành thuộc khu vực trung tâm châu thổ như: Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình... có mật độ dân số rất cao, từ 1000 - 2000 người/km². 0,75 điểm

+ Mật độ thấp hơn trên, từ 500 - 1000 người/km² nhưng vẫn cao so với trung bình cả nước là các tỉnh tiếp giáp vùng trung du và phía nam như Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Ninh Bình... 0,75 điểm

*** Về đô thị:**

- Đồng bằng sông Hồng có nhiều đô thị, tập trung mật độ đô thị cao. 0,25 điểm

- Có đô thị lớn nhất đạt quy mô trên 1 triệu người là Hà Nội, (đô thị đặc biệt); Hải Phòng là đô thị loại 1 (thành phố trực thuộc Trung ương) 0,25 điểm

- Đô thị loại 2 quy mô trên 500 - 1.000.000 người (dẫn chứng). 0,25 điểm

- Đô thị loại 3 và cấp nhỏ hơn (dẫn chứng). 0,25 điểm

2. Đồng bằng sông Hồng tập trung đông dân cư vì: 3,00 điểm

- Đồng bằng sông Hồng có điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu...), vị trí địa lý thuận lợi cho việc cư trú của dân cư. 1,00 điểm

- Đồng bằng sông Hồng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, nghề trồng lúa nước, nghề thủ công truyền thống cần nhiều lao động. 1,00 điểm

- Các điều kiện kinh tế - xã hội, mức độ tập trung công nghiệp, dịch vụ vào loại cao nhất cả nước thu hút lượng người nhập cư lớn. 1,00 điểm

Câu 2. (6,00 điểm)

1. Ý nghĩa của phát triển cây công nghiệp: 1,00 điểm

- Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, tạo ra nguồn hàng xuất khẩu có giá trị cao, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng. (0,25 điểm)

- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường nhất là ở vùng trung du, miền núi. (0,25 điểm)

- Tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. (0,25 điểm)

- Góp phần phân bố lại dân cư, lao động giữa các vùng và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng trung du và miền núi. (0,25 điểm)

*** Sự phát triển và phân bố cây công nghiệp nước ta: 3,50 điểm**

- Cơ cấu cây công nghiệp nước ta đa dạng, gồm: 0,25 điểm

+ Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương, mía, dâu tằm, bông, thuốc lá. 0,25 điểm

+ Cây công nghiệp lâu năm: Cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, chè, dừa. 0,25 điểm

- Diện tích gieo trồng cây công nghiệp ngày càng mở rộng trong đó diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh hơn (dẫn chứng). 0,50 điểm

- Giá trị sản xuất cây công nghiệp tăng nhanh (dẫn chứng). 0,50 điểm

- Tỷ trọng giá trị sản xuất cây công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng (dẫn chứng). 0,25 điểm

- Phân bố:

+ Cây công nghiệp nước ta phân bố rộng khắp; cây công nghiệp hàng năm phân bố chủ yếu ở đồng bằng. Cây công nghiệp lâu năm phân bố ở trung du, miền núi. 0,50 điểm

+ Các vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất là Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung du và Miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất cả nước. 0,50 điểm

- Các sản phẩm cây công nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu với giá trị cao, một số sản phẩm chiếm giữ vị trí quan trọng như điều, cao su, cà phê.... 0,50 điểm

2. Giải thích sự phân bố: 1,50 điểm

*** Cây chè:**

- Chè là cây công nghiệp cận nhiệt đới, thích hợp với đất feralit. 0,25 điểm

- Trung du và Miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới gió mùa, Tây Nguyên có khí hậu nhiệt đới núi cao mát mẻ thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển cho cây chè nên đây là 2 vùng trồng chè lớn nhất cả nước. 0,50 điểm

*** Cây Cao su:**

- Cao su là cây công nghiệp nhiệt đới, thích hợp với khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều, ít gió mạnh, đất badan hoặc đất xám. 0,25 điểm

- Đông Nam Bộ và Tây Nguyên có khí hậu nhiệt đới cận xích đạo nóng, ẩm, mưa theo mùa, ít gió mạnh nên cây cao su sinh trưởng, phát triển tốt. Hai vùng này trở thành vùng trồng cao su lớn nhất cả nước. 0,50 điểm

Câu 3. (7,00 điểm)

1. Xử lý số liệu (1,00 điểm)

TỐC ĐỘ TĂNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP

(Đơn vị: %)

Năm/Ngành	2004	2006	2009	2011	2013
Công nghiệp khai thác nhiên liệu	100	119,8	194,0	264,2	392,6
Công nghiệp dệt may	100	144,6	241,2	397,5	517,1
Công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm	100	196,2	318,4	475,9	752,2

a. Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng đầy đủ các yêu cầu. 2,00 điểm

b. Nhận xét và giải thích: 2,00 điểm

- Giá trị sản xuất và tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp trọng điểm trên liên tục tăng nhanh nhưng không đều giữa các ngành. 0,50 điểm

- Công nghiệp khai thác nhiên liệu tăng/đẩy mạnh khai thác dầu thô, than, đổi mới công nghệ khai thác... (Dẫn chứng...) 0,50 điểm

- Công nghiệp dệt may tăng nhanh/đẩy mạnh xuất khẩu mở rộng (nước ta gia nhập WTO...), đổi mới công nghệ, nâng cao sản lượng... (Dẫn chứng...) 0,50 điểm

- Công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm tăng nhanh/đẩy mạnh nguyên liệu đầu vào ổn định, thị trường đầu ra mở rộng, đổi mới công nghệ, thu hút đầu tư mở rộng sản xuất... (Dẫn chứng...) 0,50 điểm

2. Công nghiệp năng lượng là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta, vì: (2,00 điểm)

- Chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp (dẫn chứng). 0,50 điểm

- Được phát triển dựa trên thế mạnh lâu dài về tài nguyên thiên nhiên: nguồn khoáng sản than, dầu khí dồi dào, thủy năng và các nguồn năng lượng khác. (Dẫn chứng). 0,50 điểm

- Đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước: than, dầu khí, điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt; công nghiệp hoá, hiện đại hoá... Dầu thô, than đều là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn của nước ta. 0,50 điểm

- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Sự phát triển của công nghiệp năng lượng thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác về các mặt: Quy mô ngành, kỹ thuật - công nghệ, chất lượng sản phẩm, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. 0,50 điểm

----- Hết -----